

Số: 233 /BC-STP

An Giang, ngày 27 tháng 8 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định về quản lý và sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 2256/SXD-PTĐT ngày 30/7/2019 của Sở Xây dựng về việc thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định về quản lý và sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông trên địa bàn tỉnh An Giang. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. Căn cứ pháp lý ban hành

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính Phủ và Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP, ngày 25/4/2014 UBND tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND quy định về quản lý và sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông trên địa bàn thành phố Long Xuyên, Châu Đốc thuộc tỉnh An Giang, đã được sửa đổi, bổ sung bởi các văn bản: Quyết định số 56/2016/QĐ-UBND ngày 05/9/2016 và Quyết định số 56/2017/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

Thời gian qua, trong quá trình triển khai thực hiện các Quyết định trên, căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhận thấy cần mở rộng việc thực hiện quy định về quản lý sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông cho các địa phương còn lại trên địa bàn tỉnh nên hiện tại một số nội dung trong Quyết định không còn phù hợp do vậy, việc UBND tỉnh ban hành văn bản thay thế các Quyết định trên là cần thiết.

- Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015:

+ Khoản 1 Điều 28 quy định:

“Điều 28. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”

+ Khoản 1 Điều 128 quy định: *“Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định”*

+ Điều 131 quy định: *“Cơ quan chủ trì soạn thảo gửi hồ sơ dự thảo quyết định đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh... của Luật này”.*

Như vậy, cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định do UBND tỉnh quyết định đồng thời cũng là cơ quan có nhiệm vụ trình dự thảo quyết định quy phạm của UBND tỉnh.

Căn cứ các quy định trên, việc Sở Xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định ban hành Quy định về quản lý và sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông trên địa bàn tỉnh An Giang là **đúng thẩm quyền và cần thiết.**

II. Dự thảo Quyết định

Đề nghị cơ quan soạn thảo dự thảo Quyết định theo Mẫu số 19 Phụ lục I Kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ

- Dòng “*ngày tháng năm*” ban hành Quyết định đặt canh giữa so với dòng “**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**”

- Đề nghị đánh số thứ tự của dự thảo văn bản quy phạm pháp luật căn cứ Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP

- Đề nghị không viết hoa từ “chính” tại căn cứ ban hành văn bản thứ nhất.

- Căn cứ ban hành văn bản thứ 5: tách thành hai căn cứ riêng.

- Đề nghị sửa lại dòng cuối của căn cứ ban hành văn bản như sau: “Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng...”

- Điều 2 dự thảo Quyết định:

+ Đề nghị xác định cụ thể ngày tháng năm có hiệu của văn bản sau khi Quyết định được ký ban hành theo quy định tại Điều 151 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Điều 74 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

+ Sửa đổi tên Quyết định bị thay thế như sau: “Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý...”.

+ Bổ sung văn bản bị thay thế:

“Quyết định số 56/2016/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND...”

“Quyết định số 56/2017/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND...”

- *Nơi nhận:* Đề nghị kiểm tra, rà soát đảm bảo đầy đủ, đúng tên các cơ quan, đơn vị, cá nhân nhận văn bản.

III. Dự thảo Quy định:

1. Thể thức và kỹ thuật trình bày: Đề nghị cơ quan soạn thảo dự thảo văn bản theo Mẫu số 19 Phụ lục I Kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Dòng “Ban hành kèm theo Quyết định số... /2019/QĐ-UBND ngày...tháng...năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang” được đặt cạnh giữa so với dòng “**QUY ĐỊNH**”.

- Đánh số trang văn bản theo Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP:

“Điều 76. Khổ giấy, định lề trang văn bản, phong chữ, đánh số trang văn bản

Trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, không đánh số trang thứ nhất, được đặt cạnh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản. Số trang của phụ lục được đánh số riêng theo từng phụ lục”.

- Kiểm tra lại số thứ tự các Chương của Quy định đồng thời sau “*Chương I*” không sử dụng dấu “:”.

- Chương V chỉ có một Điều đề nghị không quy định thành một chương riêng.

- Số thứ tự các Mục của Chương II sử dụng chữ số Ả Rập.

- Sử dụng dấu “.” sau **Điều 1**.

- Đề nghị kiểm tra lỗi chính tả cho toàn bộ nội dung văn bản.

2. Nội dung dự thảo Quy định:

- Thống nhất sử dụng “*Ủy ban nhân dân cấp huyện*”, “*Phụ lục... ban hành kèm theo Quyết định số.../2019/QĐ-UBND*” trong toàn bộ nội dung văn bản.

- Đề phù hợp với nội dung quy định tại Chương I, đề nghị thay đổi thứ tự các Điều như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3: Mục đích

Điều 4. Nguyên tắc quản lý và sử dụng

Điều 5. Giải thích từ ngữ”

a. Khoản 5 Điều 2 dự thảo Quy định:

Căn cứ Khoản 4 Điều 2 và điểm d Khoản 1 Điều 5 Thông tư 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị cơ quan soạn thảo sửa lại Khoản 5 như sau:

“5. Việc thu phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố thực hiện theo quy định hiện hành”

b. Điều 4 dự thảo Quy định:

- Đề nghị bổ sung nguyên tắc ràng buộc trách nhiệm của tổ chức, cá nhân để xảy ra hư hại khi được sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông.

- Khoản 2: Đề nghị kiểm tra lại vì quy định Khoản 2 Điều 6 của dự thảo Quy định không phải xin cấp phép sử dụng là chưa đúng theo quy định của Nghị định số 100/2013/NĐ-CP.

c. Điều 5 dự thảo Quy định:

Đề nghị bổ sung vào Khoản 3 như sau: “*Sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông trong Quy định này là:...*”

d. Điều 6 dự thảo Quy định:

- Điểm b Khoản 3: Đề nghị bỏ đoạn “*không quá 48 giờ đối với việc cưới*”.

- Khoản 4: đề nghị không quy định trường hợp ngoại lệ (*18 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau*) trong sử dụng tạm thời một phần hè phố để trưng chuyên vật liệu, phế thải vì:

+ Nội dung này đã được Nghị định số 100/2013/NĐ-CP quy định cụ thể không quy định thêm ngoài quy định trên.

+ Vì đây là trường hợp cấp phép sử dụng nên việc quy định “*tùy theo từng vị trí cụ thể*” là quy định chung chung khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

đ. Điều 8 dự thảo Quy định:

Bổ sung Khoản 5 với nội dung quy định như sau: “*5. Giá dịch vụ trông, giữ xe trên hè phố, dưới lòng đường thực hiện theo quy định hiện hành về giá dịch vụ trong giữ xe trên địa bàn tỉnh*”.

e. Điều 9 dự thảo Quy định:

- Khoản 1: Đề nghị sửa lại như sau: “*Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan có thẩm quyền cấp phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu trừ trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 8 Điều 6 Quy định này. Trình tự, thủ tục cấp phép thực hiện theo quy định tại Khoản 3, 4 và 5 Điều này.*”

- Khoản 2:

+ Trong trường hợp này đề nghị cơ quan soạn thảo có thể quy định UBND cấp huyện gửi thông báo bằng văn bản về trường hợp được cấp phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố đến các cơ quan quản lý khác (kèm theo bản sao hoặc bản photo giấy phép) thay vì gửi mỗi cơ quan 01 bản giấy phép.

+ Đề nghị sử dụng “*Ủy ban nhân dân phường, thị trấn*”

+ Bổ sung trách nhiệm UBND cấp huyện niêm yết công khai thủ tục hành chính cấp phép sử dụng một phần lòng đường, hè phố.

- Khoản 3:

+ Điểm a: Bổ sung vào gạch đầu dòng thứ 3 như sau: “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố trên địa bàn mình quản lý theo Mẫu giấy phép tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Quyết định số.../2019/QĐ-UBND*”.

- Khoản 5: Đề nghị sửa lại như sau: “*5. Thời hạn cấp phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố tương ứng với thời gian xin phép sử dụng nhưng không quá 12 tháng*”.

g. Điều 10 dự thảo Quy định:

Khoản 1: Đề nghị sửa lại như sau: “*1... Thời gian gia hạn của giấy phép tương ứng với thời gian xin gia hạn sử dụng của cá nhân, tổ chức nhưng không dài hơn thời gian cấp phép lần đầu và chỉ được gia hạn một lần...*”

h. Mục 3 Chương II

- Đề nghị dự thảo Khoản 1 Điều 11 thành một Điều quy định về những hành vi nghiêm cấm khi sử dụng lòng đường, hè phố.

- Khoản 2, 3, 4 Điều 11: Dự thảo thành một Điều quy định về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có trụ sở và hộ gia đình, cá nhân có nhà riêng tiếp giáp với hè phố.

i. Điều 12 dự thảo Quy định:

Khoản 3: Đề nghị bỏ quy định tại điểm a vì nội dung này đã được quy định tại Khoản 2 Điều 17.

k. Điều 14 dự thảo Quy định: Đề nghị bỏ từ “*thuộc cấp huyện*”

l. Điều 16 dự thảo Quy định: Đề nghị sửa lại Khoản 2 như sau: “*Thực hiện nộp phí sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố và giá dịch vụ trong giữ xe theo quy định*”.

m. Điều 17 dự thảo Quy định:

Đề nghị sửa Khoản 2 như sau: “*Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc hoặc cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp với tình hình thực tế, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh kịp thời*”.

*** Nội dung góp ý khác**

- Theo quy định của Nghị định số 100/2013/NĐ-CP thì hè phố được phép sử dụng tạm thời không vào mục đích giao thông trong các trường hợp tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Thời gian sử dụng tạm thời hè phố không quá 30 ngày; trường hợp thời gian sử dụng tạm thời lớn hơn 30 ngày phải được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận và Ủy ban

nhân dân tỉnh quy định thủ tục hành chính về cho phép sử dụng tạm thời hè phố trong trường hợp này. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung trên.

- Đề nghị Sở Xây dựng sớm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về phí sử dụng lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn Phòng UBND tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- Ban Giám đốc Sở;
- Công TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT.

GIÁM ĐỐC

Cao Thanh Sơn